TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**555**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 30 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1984

Chứng minh thư nhân dân số 027184000145 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/11/2014.

Anh Nguyễn Đăng K – sinh năm 1983

Chứng minh thư nhân dân số 027083000112 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/11/2014.

Cùng ĐKHKTT và trú tại: CH 104 tầng 1, nhà M6 khu tập thể V, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 25/01/2008, số 04/2008, quyển 01/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh K và chị S là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Tiến L (Giới tính: nam) sinh ngày 27/6/2009. Hai bên thỏa thuận sau ly hôn chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến L.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh K và chị S tự nguyện thỏa thuận và tự thực hiện với nhau về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh K và chị S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 300.000 lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là Nguyễn Tiến L (Giới tính: nam) sinh ngày 27/6/2009 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh K và chị S tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị S cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0003033 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú